

Bản tin

về Thuế, Kế toán và Kinh doanh

Tháng 2/2026

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

- Nghị định 293/2025/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 10 tháng 11 năm 2025 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
- Nghị định 373/2025/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế., hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 02 năm 2026.
- Thông tư 33/2025/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2025, quy định chi tiết tiêu chí xác định doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện tử được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
- Quyết định 216/QĐ-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính, hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/02/2026.
- Công văn 63/CT-CS ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Cục Thuế về việc khai thuế TNCN từ tiền lương, tiền công miễn thuế.
- Công văn 202/CT-CS ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Cục Thuế về chính sách thuế nhà thầu.
- Công văn 645/CT-CS ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Cục Thuế về tuyên truyền, hỗ trợ việc thu, nộp lệ phí môn bài từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
- Công văn 873/CT-CS ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT đối với hàng hoá xuất khẩu giao hàng qua kho ngoại quan.
- Công văn 1067/CT-CS ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Cục Thuế về xác định ưu đãi thuế TNDN đối với trường hợp gia hạn thời gian hoạt động của dự án phát triển phần mềm.
- Công văn 1068/CT-CS ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT đối với doanh thu quảng cáo qua Youtube.

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Nghị định 293/2025/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 10 tháng 11 năm 2025 quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

1. Tăng lương tối thiểu vùng từ 01/01/2026:

- Vùng I: Mức lương tối thiểu tăng từ 4.960.000 đồng/tháng lên 5.310.000 đồng/tháng (tương ứng tăng từ 23.800 đồng/giờ lên 25.500 đồng/giờ).
- Vùng II: Mức lương tối thiểu tăng từ 4.410.000 đồng/tháng lên 4.730.000 đồng/tháng (tương ứng tăng từ 21.200 đồng/giờ lên 22.700 đồng/giờ).
- Vùng III: Mức lương tối thiểu tăng từ 3.860.000 đồng/tháng lên 4.140.000 đồng/tháng (tương ứng tăng từ 18.600 đồng/giờ lên 20.000 đồng/giờ).
- Vùng IV: Mức lương tối thiểu tăng từ 3.450.000 đồng/tháng lên 3.700.000 đồng/tháng (tương ứng tăng từ 16.600 đồng/giờ lên 17.800 đồng/giờ).

Như vậy, từ ngày 01/01/2026, mức lương tối thiểu vùng sẽ được tăng lên 7,2% so với quy định cũ.

2. Có sự thay đổi về vùng áp dụng:

Hiện hành, Nghị định 74/2024/NĐ-CP đang phân

vùng địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo địa giới hành chính cấp huyện.

Tuy nhiên, hiện nay địa giới hành chính cấp huyện đã không còn và đã được sáp nhập thành địa giới hành chính cấp xã theo Nghị quyết 76/2025/UBTVQH15.

Do đó, địa bàn áp dụng mức lương tối thiểu cũng đã có sự thay đổi khi quy định phân vùng theo địa giới hành chính cấp xã nhằm áp dụng chính xác theo khu vực mới.



3. Mở rộng phạm vi áp dụng:

Theo điểm c khoản 3 Điều 3 Nghị định 293/2025/NĐ-CP đã quy định mở rộng áp dụng mức lương tối thiểu cao nhất trong khu vực đặc thù bao gồm cả Khu công nghệ cao và Khu công nghệ số tập trung. Cụ thể:

Người sử dụng lao động hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu công nghệ số tập trung nằm trên các địa bàn có mức lương tối thiểu khác nhau thì áp dụng theo

địa bàn có mức lương tối thiểu cao nhất.

4. Người lao động được bảo vệ quyền lợi khi mức lương theo vùng mới thấp hơn:

Cụ thể, khoản 5 Điều 5 Nghị định 293/2025/NĐ-CP nêu rõ, đối với trường hợp do điều chỉnh địa bàn áp dụng mà mức lương tối thiểu gắn với địa bàn tại Phụ lục kèm theo Nghị định 293/2025/NĐ-CP thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định tại thời điểm ngày 31/12/2025 thì người sử dụng lao động phải tiếp tục thực hiện mức lương tối thiểu tại thời điểm ngày 31/12/2025 đối với những người lao động được tuyển dụng từ ngày 31/12/2025 trở về trước cho đến khi Chính phủ có quy định mới.

Nghị định 373/2025/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 126/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế, hiệu lực thi hành từ ngày 14 tháng 02 năm 2026.

1. Không xử phạt chậm nộp hồ sơ khai thuế khi phải nộp lại do thay đổi kỳ tính thuế:

Nghị định 373/2025/NĐ-CP đã bổ sung khoản 3 Điều 9 Nghị định 126/2020/NĐ-CP hướng dẫn xử

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

Lý trường hợp người nộp thuế đã khai theo quý nhưng không đủ điều kiện khai theo quý như sau:

Trường hợp người nộp thuế tự phát hiện không đủ điều kiện khai thuế theo quý thì người nộp thuế phải thực hiện khai thuế theo tháng kể từ tháng đầu của quý tiếp theo, nộp lại hồ sơ khai thuế theo tháng của các quý trước đó và tính tiền chậm nộp theo quy định.

Trường hợp cơ quan thuế phát hiện người nộp thuế không đủ điều kiện khai thuế theo quý thì cơ quan thuế ban hành văn bản yêu cầu người nộp thuế khai thuế theo tháng kể từ tháng đầu của các quý trước đó và tính tiền chậm nộp theo quy định, trừ trường hợp cơ quan thuế phát hiện qua kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế. Người nộp thuế phải thực hiện khai thuế theo tháng và nộp lại hồ sơ khai thuế theo tháng theo văn bản đề nghị của cơ quan thuế.



Đáng chú ý, người nộp thuế sẽ không bị xử phạt vi phạm hành chính về chậm nộp hồ sơ khai thuế đối với các hồ sơ phải nộp lại do thay đổi kỳ tính thuế. Các hồ sơ khai theo tháng được xác định là hồ sơ thay thế cho hồ sơ khai theo quý đã nộp trước đó.

2. Thống nhất nơi quyết toán thuế thu nhập cá nhân khi có nhiều nguồn thu nhập:

Nghị định 373/2025/NĐ-CP cũng sửa đổi quy định về địa điểm nộp hồ sơ quyết toán thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại từ 2 nơi trở lên như sau:

Cá nhân cư trú có thu nhập tiền lương, tiền công thuộc diện tổ chức chi trả khấu trừ tại nguồn từ hai nơi trở lên thì nộp hồ sơ khai quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức trả thu nhập lớn nhất trong năm. Trường hợp có nhiều nguồn thu nhập lớn nhất trong năm mà các nguồn thu nhập đó bằng nhau thì cá nhân nộp hồ sơ quyết toán tại một trong những cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức chi trả các nguồn thu nhập lớn nhất trên.

Trường hợp cá nhân nộp hồ sơ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân không đúng quy định nêu trên thì cơ quan thuế nơi đã tiếp nhận hồ sơ của cá nhân đó căn cứ thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành thuế hỗ trợ chuyển hồ sơ đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp tổ chức trả thu nhập để thực hiện quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo quy định pháp luật.

3. Bổ sung thời hạn nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất:



Nghị định 373/2025/NĐ-CP đã bổ sung quy định về thời hạn nộp khoản tiền bổ sung đối với thời gian chưa tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất quy định cụ thể trong Nghị định 126/2020/NĐ-CP như sau:

Theo đó, cơ quan thuế sẽ ban hành thông báo và thực hiện thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và khoản tiền phải nộp bổ sung đồng thời với thời điểm thông báo nghĩa vụ tài chính.

Cụ thể, chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo nộp tiền, người sử dụng đất phải nộp 50% tổng số tiền phải nộp theo thông báo.

Chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo nộp tiền, người sử dụng đất phải nộp 50% tổng số tiền phải nộp còn lại theo thông báo.

Chậm nhất là 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo nộp tiền sử dụng đất, người sử dụng đất phải nộp 100% tổng số tiền phải nộp theo thông báo trong trường hợp xác định lại số tiền sử dụng đất

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

phải nộp quá thời hạn 5 năm kể từ ngày có quyết định giao đất tái định cư mà hộ gia đình, cá nhân chưa nộp đủ số tiền sử dụng đất còn nợ.

Thông tư 33/2025/TT-BKHCN ngày 15 tháng 11 năm 2025, quy định chi tiết tiêu chí xác định doanh nghiệp sản xuất thiết bị điện tử được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

Thông tư áp dụng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến dự án sản xuất thiết bị điện tử tại Việt Nam, quy định chi tiết khoản 5 Điều 40 Luật Công nghiệp công nghệ số.

Doanh nghiệp thực hiện dự án sản xuất thiết bị điện tử được hưởng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp phải đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- 1. Tiêu chí sử dụng các sản phẩm chip bán dẫn** được thiết kế, sản xuất hoặc đóng gói, kiểm thử tại Việt Nam trong các sản phẩm của dự án sản xuất thiết bị điện tử, đáp ứng khi thuộc một trong các trường hợp sau:
 - Sử dụng sản phẩm chip bán dẫn có thiết kế thuộc sở hữu của tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam hoặc cá nhân là người Việt Nam. Trong đó, quyền sở hữu được thiết lập thông qua việc tự thực hiện việc thiết kế hoặc thuê người khác

trong đó có người Việt Nam thực hiện việc thiết kế hoặc mua thiết kế đó từ các chủ thể khác.

- Sử dụng sản phẩm chip bán dẫn được sản xuất hoặc đóng gói, kiểm thử tại nhà máy, dây chuyền ở Việt Nam.



2. Tiêu chí về nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp phải đáp ứng đồng thời hai nội dung sau:

- Doanh nghiệp phải có bộ phận nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo với tối thiểu 10 nhân lực có trình độ từ đại học trở lên. Trong đó có ít nhất 50% số nhân lực của bộ phận nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo là công dân Việt Nam.

Đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định

của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa không bắt buộc phải có bộ phận nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo nhưng phải có tối thiểu 3 nhân lực có trình độ từ đại học trở lên thực hiện hoạt động này. Trong đó có ít nhất 50% số nhân lực làm nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo là công dân Việt Nam.

- Doanh nghiệp phải có tổng chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp đạt tối thiểu 2% doanh thu thuần bình quân trong 03 năm tài chính liên kế hoặc từ 200 tỷ đồng Việt Nam/năm trở lên trong 03 năm tài chính liên kế; trường hợp doanh nghiệp hoạt động dưới 03 năm thì tính bình quân trên toàn bộ thời gian hoạt động kể từ khi thành lập, nhưng không ít hơn 01 năm tài chính đầy đủ.

3. Sản phẩm của dự án sản xuất thiết bị điện tử tại Việt Nam có thiết kế (bao gồm đặc tả yêu cầu, kiến trúc hệ thống, thiết kế chi tiết, sơ đồ nguyên lý, bố trí mạch in và các tài liệu kỹ thuật liên quan) thuộc sở hữu của chính doanh nghiệp. Trong đó, quyền sở hữu được thiết lập thông qua việc tự thực hiện việc thiết kế hoặc thuê người khác trong đó có người Việt Nam thực hiện việc thiết kế hoặc mua thiết kế đó từ các chủ thể khác.

4. Tiêu chí về phát triển chuỗi cung ứng trong nước và chuyển giao công nghệ:

- Có tối thiểu 30% doanh nghiệp Việt Nam trong tổng số doanh nghiệp tham gia và thực hiện hợp đồng lắp ráp, cung cấp nguyên liệu, vật tư,

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

linh kiện, dịch vụ để phục vụ trực tiếp dự án sản xuất thiết bị điện tử;

- Thực hiện chuyển giao công nghệ cho tối thiểu 01 tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc thỏa thuận bằng văn bản với cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hình thức và nội dung chuyển giao công nghệ thực hiện theo quy định của pháp luật về chuyển giao công nghệ.



Quyết định 216/QĐ-BTC ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản

Lý của Bộ Tài chính, hiệu lực thi hành kể từ ngày 14/02/2026.

Nhằm tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa quy trình giải quyết hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, doanh nghiệp trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế, Quyết định số 216/QĐ-BTC đã được ban hành. Công bố kèm theo Quyết định này 17 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; 14 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

Nội dung thay đổi trọng tâm bao gồm:

1. 17 Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung:

- Đề nghị áp dụng APA (cơ chế thỏa thuận trước về phương pháp xác định giá tính thuế);
- Đăng ký thuế lần đầu đối với người nộp thuế là cá nhân, người phụ thuộc;
- Khai thuế tiêu thụ đặc biệt đối với sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt;
- Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp theo phương pháp doanh thu - chi phí;
- Khai quyết toán thuế/Hoàn thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công quyết toán thuế trực tiếp với cơ quan thuế;
- Khai thuế đối với tái bảo hiểm nước ngoài/hãng hàng không nước ngoài;
- Khai thuế/Khai quyết toán đối với Nhà thầu

nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài;

- Khai thuế tạm tính đối với hoạt động khai thác, xuất bán dầu thô, khí tự nhiên/Khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động khai thác, xuất bán dầu thô, khí tự nhiên (trừ Lô 09.1);
- Khai quyết toán thuế tài nguyên/Khai quyết toán phụ thu/Khai quyết toán thuế TNDN/Khai điều chỉnh thuế đặc biệt đối với khí thiên nhiên của Liên doanh Vietsovpetro tại Lô 09.1;
- Khai tạm tính tiền lãi đầu, khínước chủ nhà đối với hoạt động dầu khí;
- Khai quyết toán tiền lãi đầu, khínước chủ nhà đối với hoạt động dầu khí;
- Khai quyết toán phụ thu đối với phần dầu lãi được chia của nhà thầu dầu khí khi giá dầu thô biến động tăng (trừ Lô 09.1);
- Miễn, giảm tiền thuê đất, tiền sử dụng đất;
- Gia hạn nộp thuế;
- Khai thuế TNCN đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản; thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản;
- Khai; miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp/Khai thuế sử dụng đất nông nghiệp;
- Khai tiền thuê đất.

2. 14 Thủ tục hành chính bãi bỏ:

- (1) Đăng ký người phụ thuộc (NPT) giảm trừ

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

gia cảnh đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công;

- Khai thuế tiêu thụ đặc biệt đối với cơ sở sản xuất, pha chế xăng sinh học;
- Khai thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân phải nộp theo tháng tăng thêm so với số đã kê khai theo quý;
- Khai thuế tài nguyên tạm tính đối với hoạt động khai thác, xuất bán dầu thô, khí thiên nhiên (trừ Lô 09.1);
- Khai thuế tạm tính cho Liên doanh Vietsovpetro tại Lô 09.1;
- Khai điều chỉnh thuế đặc biệt đối với khí thiên nhiên áp dụng cho Liên doanh Vietsovpetro tại Lô 09.1;
- Khai tạm tính tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia từ Liên doanh Vietsovpetro tại Lô 09.1;
- Khai quyết toán tiền lãi dầu, khí nước chủ nhà được chia từ Liên doanh Vietsovpetro tại Lô 09.1;
- Khai thuế giá trị gia tăng, thu nhập cá nhân, thu nhập doanh nghiệp đối với hoạt động khai thác tài sản bảo đảm trong thời gian chờ xử lý;
- Gia hạn nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản khi có vướng mắc về giải phóng mặt bằng thuê đất;
- Báo cáo dự kiến sản lượng dầu khí khai thác và tỷ lệ tạm nộp thuế;

- Báo cáo APA thường niên;
- Báo cáo APA đột xuất;
- Miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp.



Công văn 63/CT-CS ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Cục Thuế về việc khai thuế TNCN từ tiền lương, tiền công miễn thuế.

Theo Công văn này, đối với trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập thuộc diện khai thuế TNCN theo tháng, quý nếu trong kỳ có phát sinh khấu trừ thuế TNCN thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập có trách nhiệm nộp hồ sơ khai thuế TNCN tháng, quý và khai đầy đủ số thuế đã khấu trừ trong kỳ.

Trường hợp trong tháng, quý đó không phát sinh việc khấu trừ thuế TNCN thì không phải nộp hồ sơ khai thuế TNCN tháng, quý.

Đối với quyết toán thuế, tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công có trách nhiệm thực hiện khai quyết toán thuế TNCN, không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không phát sinh khấu trừ thuế.

Công văn 202/CT-CS ngày 13 tháng 01 năm 2026 của Cục Thuế về chính sách thuế nhà thầu.



Theo Công văn này, Cục Thuế thống nhất với đề xuất tại công văn số 2078/LDO-QLDN3 ngày 18/9/2025 của Cục Thuế tỉnh Lâm Đồng về việc Nhà thầu nước ngoài được áp mã số thuế để nộp thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế tại Nhà thầu

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

nước ngoài kê khai, nộp thuế nhà thầu (thuế TNDN đối với máy móc thiết bị và dịch vụ kèm theo) trên cơ sở hợp đồng đã ký với chủ đầu tư nếu thực tế đáp ứng các điều kiện theo quy định.

Công văn 645/CT-CS ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Cục Thuế về tuyên truyền, hỗ trợ việc thu, nộp lệ phí môn bài từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.



Khoản 7 Điều 10 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/05/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân quy định:

"7. Chấm dứt việc thu, nộp lệ phí môn bài từ ngày 01 tháng 01 năm 2026."

Khoản 4 Điều 6 Nghị định số 362/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn

thi hành Luật phí và lệ phí quy định:

"4. Bãi bỏ Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài và Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài."

Căn cứ các quy định nêu trên, kể từ ngày 01/01/2026, người nộp thuế không phải nộp lệ phí môn bài đối với năm 2026 và các năm tiếp theo. Theo đó, người nộp thuế không phải nộp hồ sơ khai lệ phí môn bài đối với năm 2026 và các năm tiếp theo.

Công văn 873/CT-CS ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT đối với hàng hoá xuất khẩu giao hàng qua kho ngoại quan.

Về thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa từ nội địa đưa vào kho ngoại quan, ngày 17/02/2025, Bộ Tài chính có công văn số 1872/BTC-TCT trả lời Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ quy định nêu trên, điều kiện áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% đối với hàng hóa xuất khẩu phải đáp ứng điều kiện là hàng hóa từ Việt Nam bán cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam.



Trường hợp doanh nghiệp nội địa ký hợp đồng bán hàng hóa cho thương nhân nước ngoài và giao hàng tại kho ngoại quan nhưng chưa xác định được điều kiện tiêu dùng ở ngoài Việt Nam thì chưa có căn cứ áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 0% theo quy định.

Trường hợp hợp đồng quy định hàng hóa được giao cho bên thứ ba là doanh nghiệp Việt Nam có điểm giao hàng thông qua kho ngoại quan thì Bộ Tài chính đã có ý kiến tại công văn số 1872/BTC-TCT nêu trên.

Công văn 1067/CT-CS ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Cục Thuế về xác định ưu đãi thuế TNDN đối với trường hợp gia hạn thời gian hoạt động của dự án phát triển phần mềm.

Về gia hạn dự án đầu tư, Bộ Tài chính đã có công văn số 206/BTC-TCT ngày 07/01/2015 trả lời về

CẬP NHẬT PHÁP LUẬT VỀ THUẾ

chính sách thuế trong đó có hướng dẫn: "... Tại các văn bản quy định về thuế TNDN chỉ quy định doanh nghiệp thành lập trong trường hợp chuyển đổi, chia, tách, sáp nhập, ... tiếp tục được hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại của doanh nghiệp cũ nếu vẫn tiếp tục đáp ứng các điều kiện về ưu đãi đầu tư và không có quy định được hưởng ưu đãi thuế TNDN đối với thời gian gia hạn hoạt động so với GPĐT ban đầu..."

Do đó, đối với dự án đầu tư mới của Công ty đáp ứng điều kiện về lĩnh vực ưu đãi đầu tư thì được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo thời gian được ghi trong giấy chứng nhận đầu tư lần đầu (05 năm). Đối với thời gian được gia hạn theo giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh thì không được hưởng ưu đãi thuế đối với thời gian gia hạn dự án đầu tư.

Công văn 1068/CT-CS ngày 12 tháng 02 năm 2026 của Cục Thuế về chính sách thuế GTGT đối với doanh thu quảng cáo qua Youtube

- Thời điểm trước ngày 01/7/2025: Trường hợp Công ty sử dụng dịch vụ của Google thông qua việc đăng tải các nội dung (video) lên nền tảng Youtube và được Google (Youtube) chia sẻ 55% doanh thu từ quảng cáo được gắn trên mỗi video của Công ty thông qua thỏa thuận Youtube Monetization Agreement thì toàn bộ doanh thu của Công ty được chi trả bởi Google (Youtube) được xác định là doanh thu quảng cáo và được kê khai thuế giá trị gia tăng với

mức thuế suất là 10%.

- Từ ngày 01/7/2025, đề nghị Thuế thành phố Hà Nội hướng dẫn Công ty thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng số 48/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.



DỊCH VỤ CỦA CHÚNG TÔI

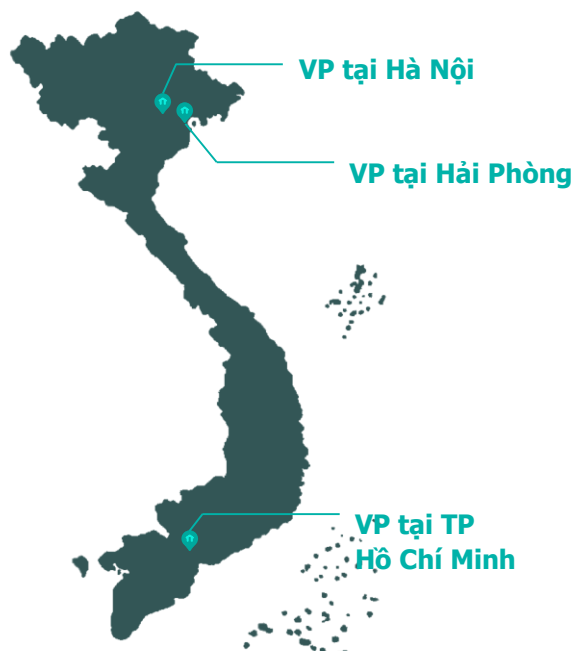
Dịch vụ Kiểm toán và Đảm bảo

Dịch vụ Tư vấn Kế toán và Tài chính Doanh nghiệp

Dịch vụ Tư vấn Thuế trong nước và quốc tế

Dịch vụ Chuyển giá

Dịch vụ Tư vấn doanh nghiệp



LIÊN HỆ

Văn phòng tại Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Hà Nội, Việt Nam

Email: nexiastt@nexia.vn

SĐT: +84 24 3935 0990

Văn phòng tại Hải Phòng

Số 245 đường Bạch Đằng, phường Hồng Bàng,
Hải Phòng, Việt Nam

Email: ktanphat@nexia.vn

SĐT: +84 225 3539969/666/555

Văn phòng tại TP Hồ Chí Minh

Số 22 Lý Tự Trọng, Phường Sài Gòn,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: nexiastt@nexia.vn

SĐT: +84 28 7 304 3599